

Số: 513/2023/QĐCNHGT-DS

Thủy Nguyên, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: Số 198, T, phường L, quận H2, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Phạm Văn H3, Chuyên viên Xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 10106/2023/UQ-SeABank ngày 10 tháng 7 năm 2023).

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1; Cùng nơi cư trú: Thôn 3, P, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về khoản nợ và nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 17 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 còn nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền

là: 1.258.112.538 đồng, gồm: Nợ gốc là 1.136.376.471 đồng; nợ lãi trong hạn là 65.985.497 đồng; nợ lãi quá hạn là 55.750.570 đồng, trong đó:

+ Số nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số: REF2207700258/HDTD/HP5-NVH ngày 21 tháng 3 năm 2022 (gọi tắt là Hợp đồng cho vay từng lần) là 697.358.609 đồng, gồm: Nợ gốc là 634.714.720 đồng; nợ lãi trong hạn là 57.818.510 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.825.379 đồng.

+ Số nợ theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số: REF2207700259/HDTD/HP5-NVH ngày 21 tháng 3 năm 2022 (gọi tắt là Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi) là 558.865.565 đồng, gồm: Nợ gốc là 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 8.166.987 đồng; nợ lãi quá hạn là 50.698.578 đồng.

+ Số nợ theo Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 11 tháng 3 năm 2022 (gọi tắt là Thẻ tín dụng) là 1.888.364 đồng, gồm: Nợ gốc là 1.661.751 đồng; nợ lãi trong hạn là 0 đồng; nợ lãi quá hạn là 226.613 đồng.

Kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023 cho đến khi tất toán khoản vay, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi và Thẻ tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay từng lần, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi và Thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 theo hiện trạng để thu hồi toàn bộ khoản nợ, gồm: Quyền sử dụng 99m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 668, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Thôn 6, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng (Có sơ đồ kèm theo)

(Diện tích đất tại thửa đất số 668, tờ bản đồ số 04; địa chỉ thửa đất: Thôn 6, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: REF2207700258/HDTTC/HP5-NVH ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1; và theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 851532, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 211QSĐĐ/Q1-D1 do UBND huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10 tháng 08 năm 2001 cho hộ ông Nguyễn Văn H. Ngày 05 tháng 01 năm 2018 xác nhận thay đổi người sử dụng đất thành ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị H1 là 90m² đất).

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp thì số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm sẽ được dùng để khấu trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1. Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí xem xét hiện trạng tài sản: Ngân hàng, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế